

Số: 234 /BC-STP

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu và tương đương các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng của đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Ngày 05/11/2018, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang nhận được Công văn số 651/SNV-TCBC ngày 01/11/2018 của Sở Nội vụ về việc thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 (*Dự thảo Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu và tương đương các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng của đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố*). Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015;
- Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;
- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

- Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

- Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính; Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

- Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

- Thông tư 13/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ;

- Thông tư 08/2015/TT-BNV ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thời gian tập sự, bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ;

- Một số văn bản khác có liên quan.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với các quy định trong văn bản đã giao cho UBND tỉnh quy định chi tiết

1.1. Tên dự thảo Quyết định, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm đối với chức danh là “trưởng phòng của đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ”.

Tuy nhiên, điểm b khoản 8 Điều 2 Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, quy định Sở Nội vụ có nhiệm vụ:

“b) Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ và đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Nội vụ trong địa bàn tỉnh”.

Theo quy định trên thì Thông tư số 15/2014/TT-BNV không phân cấp cho UBND tỉnh ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm đối với chức danh là “trưởng phòng của đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ”. Mặt khác, theo quy định về phân cấp quản lý viên chức tại Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý viên

chức (*sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018*) thì chức danh trưởng phòng của đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nội vụ do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp của Sở Nội vụ bổ nhiệm sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ.

Vì vậy, đề nghị bỏ quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm đối với chức danh là “*trưởng phòng của đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ*”, đồng thời bổ sung quy định phân cấp cho Giám đốc Sở Nội vụ ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm đối với chức danh này.

1.2. Điều 2 (Nguyên tắc áp dụng), đề nghị bổ sung từ “*khoản 1*” trước cụm từ “*Điều 1 Quyết định này*” để đảm bảo chính xác.

1.3. Điều 5 (Điều kiện bổ nhiệm)

- Khoản 6 quy định “*Có 03 năm gần nhất tính đến thời điểm bổ nhiệm, được đánh giá, xếp loại cuối năm từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (đối với bổ nhiệm lần đầu) và có 05 năm gần nhất tính đến thời điểm bổ nhiệm lại, được đánh giá, xếp loại từ cuối năm hoàn thành nhiệm vụ trở lên (đối với bổ nhiệm lại)*”.

Tuy nhiên, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 6 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế (*sửa đổi, bổ sung tại 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ*), quy định:

“Điều 6. Các trường hợp tinh giản biên chế

... đ) *Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cán bộ, công chức được phân loại, đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực hoặc có 01 năm hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp hoặc không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;*

e) *Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, viên chức có 01 năm được phân loại đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp hoặc không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý”.*

Như vậy, việc quy định xếp loại cuối năm ở mức “*hoàn thành nhiệm vụ trở lên*” là chưa hợp lý, đề nghị chỉnh sửa.

- Khoản 7, đề nghị bỏ quy định “*... không trong thời gian bị áp dụng biện pháp đưa vào sơ sở cai nghiện bắt buộc*”, để đảm bảo phù hợp theo khoản 3 Điều 14 Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với công chức và khoản 4 Điều 13 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức.

- Khoản 8 (Thời gian công tác) quy định “...có ... năm công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước...” là chưa rõ ràng, còn chung chung, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa.

2. Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Đề nghị rà soát chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. KẾT LUẬN

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II Báo cáo thẩm định này để hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

2. Sau khi hoàn chỉnh theo khoản 1 Mục III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Dự thảo Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu và tương đương các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng của đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
 - Sở Nội vụ;
 - Giám đốc Sở;
 - Trang TTĐT STP;
 - Lưu VT, XD&KTVB.
- Loan.4b.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược